TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/5/2021
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm: - Bà Nguyễn Thị Phú Quý

- Bà Trương Ngọc Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ***: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021, và Quyết định hoãn phiên tòa sơ thẩm số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, mở lại phiên tòa xét xử vào ngày 04 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Tống Thị Phương T**, sinh ngày 14/5/1997; Trú tại: Khu vực H, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ *(Đơn ngày 28/02/2021 xin xét xử vắng mặt)*.

Có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư **Đặng Trọng T**, sinh năm 1971. Thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Văn phòng Luật sư T. Địa chỉ: đường T, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận T, thành phố Cần Thơ *(Đơn ngày 28/02/2021 xin xét xử vắng mặt)*.

- *Bị đơn*: ông **Chiu Ming H,** sinh ngày 09/11/1978. Trú tại: Đường T, khóm W, thôn K, làng N, huyện B, lãnh thổ Đài Loan *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Tống Thị Phương T trình bày:

Bà và ông Chiu Ming H biết nhau thông qua mai mối, được sự chấp thuận của hai bên gia đình bà và ông Chiu Ming H đã tiến đến hôn nhân. Ngày 27/7/2018,

ông bà được Ủy ban nhân dân quận M, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 106. Sau khi kết hôn ông Chiu Ming H về Đài Loan, còn bà thì vẫn ở tại Việt Nam, ông và bà chỉ liên lạc với nhau thông qua điện thoại. Ông Chiu Ming H nói đang thực hiện thủ tục bảo lãnh bà qua Đài Loan để hai vợ chồng chung sống với nhau, tuy nhiên thực tế ông Chiu Ming H không làm và cũng không về Việt Nam để thăm bà. Liên lạc giữa ông và bà ngày càng ít dần không còn như trước, và cứ mỗi lần liên lạc nói chuyện được là lại bất đồng trong quan điểm dẫn đến cãi cọ và mâu thuẫn.

Dù ông và bà đã kết hôn nhưng mỗi người đều sống một nơi, khi liên lạc nhau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã với nhau. Bà nhận thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng rất trầm trọng, đôi bên không còn quan tâm gì đến nhau, mỗi người đều tự lo cho cuộc sống riêng của mình, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, bà khởi kiện ra Tòa án xin được ly hôn với ông Chiu Ming H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Chiu Ming H:

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt cho ông Chiu Ming H biết về yêu cầu xin ly hôn nói trên của bà Tống Thị Phương T. Phía bị đơn ông Chiu Ming H đã được Bộ Tư pháp Việt Nam trả lời bằng văn bản số 3309/BTP-PLQT ngày 28/12/2020 về kết quả ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp Công văn số 455/TTTPDS-TA14 ngày 02/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đối với ông Chiu Ming H vào ngày 11/11/2020 bằng phương thức: Chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Ngoài ra, Tòa án còn nhận được Văn bản Giấy thỏa thuận ly hôn của ông Chiu Ming H (được dịch thuật bởi Công ty TNHH Một thành viên Dịch thuật V – quận T – thành phố Cần Thơ) có ghi thông tin: Bên Nam: Chiu Ming H (Khưu Minh H), ngày/tháng/năm sinh: 09/11/1978, số chứng minh nhân dân T124307727, địa chỉ: khu (quận) L, thành phố C, lãnh thổ Đài Loan. Trong đó, ông tự khai rằng do cá tính vợ chồng không hợp, tình cảm không dung hòa, sau khi suy nghĩ kỹ, hai bên quyết định tự nguyện ly hôn. Quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Tuy nhiên ông Chiu Ming H không có ghi đầy đủ thông tin của bên nữ (vợ ông) và ngày tháng năm ký văn bản giấy thỏa thuận ly hôn và xác thực con dấu, chữ ký của ông Chiu Ming H.

Phía luật sư ông Đặng Trọng T người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Tống Thị Phương T trình bày: Ngày 06/07/2020, Ông Chiu Ming H (Khưu Minh H) là bị đơn có Giấy Thỏa thuận ly hôn với đương sự bà Tống Thị Phương T

(Văn bản được dịch thuật tại Công ty TNHH Dịch thuật V – Quận T, thành phố Cần Thơ). Ông Chiu Ming H cho rằng do cá tính vợ chồng không hợp, tình cảm không dung hòa, sau khi suy nghĩ kỹ, hai bên quyết định tự nguyện ly hôn. Hai bên chính thức ly hôn kể từ ngày đăng ký. Từ nay về sau hai bên nam nữ đều có quyền tự do lấy vợ, lấy chồng, đồng thời có điều kiện giao ước hòa giải như sau: Giám hộ con cái không; sở hữu tài sản: tài sản bên nào thuộc quyền sở hữu của bên ấy; Phí phụng dưỡng và tiền thăm nom an ủi không. Như vậy, các căn cứ như nêu trên là có căn cứ thống nhất cho cả hai ông Chiu Ming H và bà Tống Thị Phương T đồng ý thuận ly hôn. Mong Quý Tòa chấp thuận theo yêu cầu của bà được ly hôn với ông Chiu Ming H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa trình bày về những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định pháp luật khi giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, sau khi công bố nội dung vụ án và những tài liệu, chứng cứ do các bên đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án; Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận về nội dung cần giải quyết trong vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà Tống Thị Phương T xin ly hôn với ông Chiu Ming H cư trú tại Đài Loan, ông Chiu Ming H đã được tống đạt thông báo hợp lệ bằng phương thức ủy thác tư pháp. Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt về tranh chấp xin ly hôn; bị đơn ông Chiu Ming H vắng mặt không rõ lý do theo quy định tại Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 37 khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn: Bà Tống Thị Phương T tự nguyện kết hôn với ông Chiu Ming H có đăng ký kết hôn tại Việt Nam vào ngày 27/7/2018 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Phương T trình bày, sau ngày kết hôn ông Chiu Ming H đã về Đài Loan và từ đó đến nay ít liên lạc với bà, và khi liên lạc nhau thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cãi vã với nhau. Xét thấy, sau thời gian ngắn chung sống thì ông bà không còn sống chung do hai bên bất đồng quan điểm, ngôn ngữ, phong tục tập quán, nay cả hai đều thống nhất ly hôn. Mục đích hôn nhân giữa hai bên không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà Phương T được ly hôn với ông Chiu Ming H, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Tống Thị Phương T phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 44 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Do vắng mặt tại phiên tòa nên các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 28, Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 44 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tống Thị Phương T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị Phương T được ly hôn với ông Chiu Ming H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong vụ án này.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tống Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo biên lai số 001952 ngày 05/6/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Tống Thị Phương T đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Tống Thị Phương T phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), khấu trừ 200.000 đồng tạm ứng đã nộp theo phiếu thu số 0004362 ngày 02/7/2020 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà Tống Thị Phương T đã nộp xong.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự: Bà Tống Thị Phương T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo nói trên đối với ông Chiu Ming H là 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết, thông báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trương Thị Liên

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- UBND Q. M;
- Cục THA.DS TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.